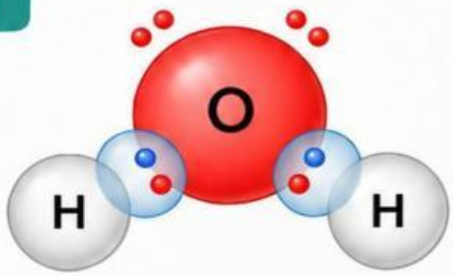
TRẠM 2

GIỚI THIỆU VỀ LIÊN KẾT HÓA HỌC

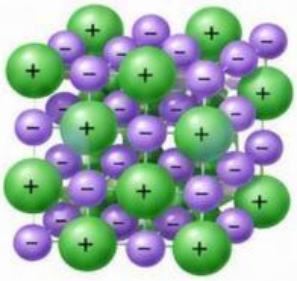
1. Quan sát các hình minh họa và dựa vào kiến thức về liên kết hóa học, hãy tìm các từ khóa tương ứng trong bảng chữ cái.

1



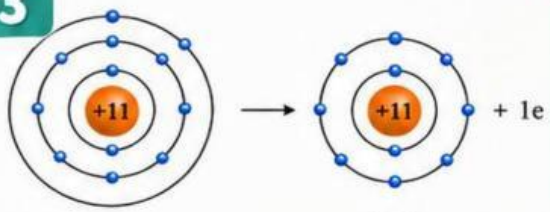
Phân tử H_2O dùng chung electron

2



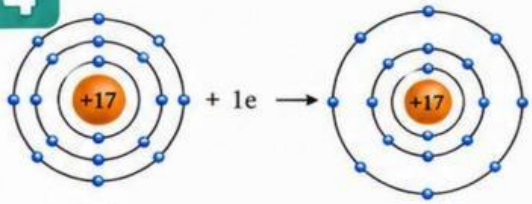
Mạng tinh thể các ion xen kẽ

3



Nguyên tử Na mất electron tạo Na^+

4



Nguyên tử Cl nhận electron tạo Cl^-

Tìm các từ khóa trong bảng chữ cái

L	I	E	N	K	E	T	I	O	N	E	R	U	N	T	O	U
A	Q	M	P	X	H	T	R	B	C	V	I	V	U	M	T	X
I	O	N	D	U	O	N	G	K	L	G	O	P	Q	S	C	C
N	G	A	Y	P	S	M	Q	T	H	H	N	J	W	B	E	B
L	I	E	N	K	E	T	C	O	N	G	H	O	A	T	R	I
G	H	O	A	T	R	I	B	X	Y	D	H	E	R	I	E	M
Q	M	P	S	A	N	D	U	T	V	A	M	O	S	A	S	A
I	O	N	A	M	C	E	F	G	H	F	E	M	R	T	S	T
R	T	Y	U	I	O	P	L	K	J	S	R	T	S	A	O	N

TỪ KHÓA TÌM ĐƯỢC

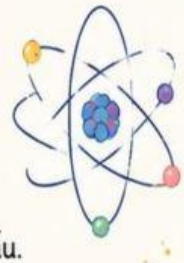
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____

LIVEWORKSHEETS

2. Điền từ vào chỗ trống.

a. Nguyên tử ..... có lớp electron ngoài cùng bền vững.

b. Nguyên tử của các nguyên tố khác có thể đạt được lớp electron ngoài cùng của khí hiếm bằng cách tạo thành .....



c. Liên kết ..... là liên kết được hình thành bởi lực hút giữa các ion mang điện tích trái dấu.

d. Liên kết ..... được tạo nên do sự dùng chung một hay nhiều cặp electron.

3. Trong tự nhiên, chỉ có các khí hiếm tồn tại ở dạng đơn nguyên tử bền vững, còn nguyên tử của các nguyên tố khác thường có xu hướng kết hợp với nhau bằng các liên kết hóa học. Trong các phát biểu sau về liên kết hóa học, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

a) Liên kết ion là liên kết được hình thành bởi lực hút tĩnh điện giữa các ion mang điện tích trái dấu.

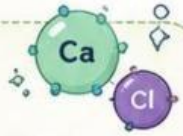
b) Liên kết cộng hóa trị được tạo nên do sự dùng chung một hay nhiều cặp electron.

c) Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử carbon dioxide là liên kết ion.

d) Liên kết giữa các nguyên tử trong phân tử muối ăn là liên kết cộng hóa trị.

LIVEWORKSHEETS

4. Chọn đáp án đúng



Câu 1. *Khí hình thành phân tử calcium chloride, nguyên tử Ca (calcium)*

A. nhường 2 electron cho nguyên tử chlorine.
C. nhường 1 electron cho nguyên tử chlorine.
B. nhận 1 electron từ nguyên tử chlorine.
D. nhận 2 electron từ nguyên tử chlorine.



Câu 2. *Để hình thành liên kết ion trong phân tử sodium sulfide, nguyên tử S (sulfur)*

A. nhường 2 electron cho nguyên tử sodium.
C. nhận 2 electron từ nguyên tử sodium.
B. nhường 6 electron cho nguyên tử sodium.
D. nhận 4 electron từ nguyên tử sodium.



Câu 3. *Cho biết phân tử Calcium chloride được tạo thành 1 nguyên tử* Ca và 2 nguyên tử Cl. Liên kết ion trong phân tử hình thành từ 2 ion sau:

A. Ca^{+} và Cl^{2-}
B. Ca^{+} và $Cl^{\cdot}$
C. Ca^{2+} và $Cl^{\cdot}$
D. Ca^{2+} và Cl^{2-}



Câu 4. *Cho các phân tử sau: KCl, CaO, N_2, Cl_2, HCl. Số phân tử có chứa liên kết cộng hóa trị là*

A. 1.
B. 2.
C. 3.
D. 4.

Câu 5. *Dãy các hợp chất có nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi thấp là:*

A. Nước, khí ammonia, khí carbon dioxide.
B. Nước, muối ăn, khí ammonia.
C. Magnesium oxide, nước, khí carbon dioxide.
D. Muối ăn, khí ammonia, khí carbon dioxide.





Chúc các bạn học tốt!



LIVEWORKSHEETS